TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **379**/2023/HNGĐ-ST Ngày 04-5-2023 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh;

Ông Nguyễn Hải Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXX-ST ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; ĐKHKTT: Số 26, hẻm 354/159/5, đường TC, pH K, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1975; ĐKHKTT: Số 26, hẻm 354/159/5, đường TC, pH K, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang- Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023, bản tự khai ngày 10/4/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Ngọc Q kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2003 tại UBND xã Tự Lập, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Sau đó anh Q phải đi chấp hành án 05 năm tù tại Trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q M, sinh ngày 24/7/2004 và cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 05/12/2007. Cháu M đã

trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu C và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị là công chức Nhà nước, thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2023, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2003 tại UBND xã Tự Lập, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Hà Nội). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Sau đó anh phải đi chấp hành án 05 năm tù tại Trại giam Vĩnh Quang. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh nhất trí với yêu cầu của chị H, đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q M, sinh ngày 24/7/2004 và cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 05/12/2007. Cháu M đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Anh đồng ý để chị H được nuôi cháu C do anh đang chấp hành án, không có điều kiện nuôi con. Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc Q. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q M, sinh ngày 24/7/2004 và cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 05/12/2007. Cháu M đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu C và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên anh có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa xét xử.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng, đã có lời khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc Q. Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Q M đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc Q kết hôn ngày 03/10/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tự Lập, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Hà Nội) do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Q đăng ký hộ khẩu tH trú tại số 26, hẻm 354/159/5, đường TC, pH K, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 04/4/2023 chị H gửi đơn xin ly hôn anh Q, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự cho thấy: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh Q đi chấp hành án 05 năm tù. Anh chị đã không sống cùng nhau từ năm 2021, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q M, sinh ngày 24/7/2004 và cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 05/12/2007. Cháu M đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu C và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu C hiện đang ở cùng với chị H, anh Q đang đi chấp hành án không có điều kiện nuôi

con nên giao cháu Nguyễn Ngọc C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q M, sinh ngày 24/7/2004 và cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 05/12/2007. Cháu Nguyễn Ngọc Q M đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc C cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Ngọc Q đến khi chị Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 71715 ngày 06/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND xã Tự Lập, Mê Linh, Hà Nội (GCN kết hôn số 32 quyển số 01 ngày 03/10/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy